

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THỰC HÀNH NGỮ PHÁP TIẾNG ANH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THEO DỰ ÁN HUỲNH NGỌC MAI KHA* - NGUYỄN THỊ HIỀN THẢO**

TÓM TẮT: Các hoạt động học tập theo dự án (PBL) đã được nghiên cứu và chứng minh có tác động tích cực đối với việc cải thiện kết quả học tập của người học nói chung và về năng lực sử dụng ngữ pháp trong giao tiếp nói riêng. Hiện nay, một số giáo viên thường vẫn áp dụng các phương pháp truyền thống để giảng dạy ngữ pháp, và điều này được cho là có thể dẫn đến sự chưa ham thích đối với người học, tạo ra những khó khăn cho người học trong việc sử dụng ngữ pháp chính xác khi viết hoặc nói một ngôn ngữ. Để giúp người học cải thiện khả năng ngữ pháp khi nói hoặc viết tiếng Anh, bài báo đề xuất các hoạt động học tập theo dự án được thiết kế và tổ chức trong chương trình học để khuyến khích người học sử dụng ngữ pháp trong ngữ cảnh thực tế. Những đề xuất này được đưa ra kết quả nghiên cứu trên một lớp học tiếng Anh tại một cơ sở giáo dục công tại thành phố Đà Nẵng.

TỪ KHÓA: hoạt động dạy học; năng lực; học ngôn ngữ; ngữ pháp; học tập theo dự án.

NHẬN BÀI: 15/06/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 16/09/20003

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tiếng Anh là một ngôn ngữ toàn cầu có vai trò như ngôn ngữ quốc tế hàng đầu (Crystal, 2012) được sử dụng trong mọi hoạt động giao tiếp của cuộc sống. Tại Việt Nam, theo Hoàng (2010), tiếng Anh là một môn học bắt buộc ở tất cả các bậc học từ lớp 3 đến lớp 12, và tự chọn đối với lớp 1 và lớp 2. Chiến lược nâng cao năng lực tiếng Anh cho thế hệ trẻ của đất nước đã được thể hiện qua nhiều văn bản, chỉ thị các cấp, đặc biệt là Quyết định số 1400/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch Quốc gia 10 năm về "Giảng dạy và Học ngoại ngữ trong Hệ thống Giáo dục Quốc dân trong giai đoạn 2008-2020" của Thủ tướng chính phủ. Đề án này, được phê duyệt gia hạn đến năm 2025. Điều này sẽ giúp các em tự tin hơn trong giao tiếp, gia tăng cơ hội học tập và làm việc trong môi trường tích hợp và đa văn hóa với nhiều ngôn ngữ khác nhau. Mục tiêu này cũng biến ngôn ngữ thành lợi thế cho con người Việt Nam, phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. (MOET, 2008, tr.1)."

Để đạt được mục tiêu đó, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy rất được chú trọng thông qua nhiều hội thảo và các đề tài nghiên cứu, với trọng tâm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho người học. Trong quá trình nghiên cứu về hoạt động giảng dạy, nhóm nghiên cứu ghi nhận đa số người học còn gặp trở ngại trong việc sử dụng thành thạo các quy tắc ngữ pháp tiếng Anh trong quá trình giao tiếp tiếng Anh. Larsen-Freeman (2018, được trích dẫn bởi Estrella & Presley) giải thích rằng khả năng ngữ pháp có điểm khởi đầu khác với ngữ pháp hình thức, là tập trung chủ yếu vào tương tác xã hội. Ngoài ra, năng lực ngữ pháp, được định nghĩa bởi Ur (2018, được trích dẫn bởi Estrella & Presley, tr.85), là "năng lực mà người học được yêu cầu thực hiện để tạo ra kết quả rõ ràng và kích hoạt người học tham gia vào nội dung cần được thực hành một cách thú vị và hiệu quả". Do đó, với việc giáo viên chỉ áp dụng các hoạt động giảng dạy ngữ pháp truyền thống trong lớp học, người học có thể không thể hiện năng lực giao tiếp tốt do hạn chế về năng lực ngữ pháp.

Với nỗ lực nghiên cứu và đề xuất các đường hướng giảng dạy theo định hướng giao tiếp nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp trong các tình huống và ngữ cảnh cụ thể. Phương pháp học tập theo dự án (PBL) được đánh giá có nhiều tính chất và ưu điểm trong việc đáp ứng các yêu cầu của công tác dạy học, đặc biệt là đáp ứng việc phát triển năng lực ngữ pháp cho người học. Bởi lẽ năng lực ngữ pháp được nhận định bởi Hymes (1972, được trích dẫn bởi Mojabi, 2014) là khả năng

* TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: hnmkha@ufl.udn.vn

** Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: hienthao1802@gmail.com

của người học sử dụng ngữ pháp trong một loạt các tình huống giao tiếp một cách hiệu quả. Học tập theo dự án được đánh giá đáp ứng mục tiêu giảng dạy giao tiếp vì tạo ra môi trường học tập thân thiện, có mục đích và dẫn dắt người học sử dụng tiếng Anh để giao tiếp trong nhóm, với bên ngoài, với các nguồn ngữ liệu để đạt được mục đích là hoàn thành nhiệm vụ của dự án giao.

Bài báo này có mục tiêu nghiên cứu các hiệu ứng của các hoạt động học tập theo dự án đối với năng lực ngữ pháp của các người học được lựa chọn nghiên cứu tại 1 lớp học tiếng Anh của 1 cơ sở giáo dục công tại Đà Nẵng. Bài báo cũng tìm hiểu ý kiến và thái độ của người học đối với phương pháp giảng dạy này. Kết quả của nghiên cứu hi vọng sẽ đưa ra những đóng góp tích cực trong việc áp dụng PBL trong việc giảng dạy ngữ pháp cho người học và phát triển khả năng sử dụng ngữ pháp chính xác khi sử dụng tiếng Anh.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Giảng dạy ngữ pháp

Theo Ellis (2006, tr.84), giảng dạy ngữ pháp bao gồm việc áp dụng một phương pháp giảng dạy nào đó nhằm giúp người học tập trung vào một dạng ngữ pháp cụ thể và giúp họ hiểu về bản chất các dạng thức đó và có áp dụng phù hợp khi giao tiếp. "Mục tiêu của việc giảng dạy ngữ pháp là giúp người học có khả năng sử dụng các đặc điểm ngữ pháp trong ngôn cảnh một cách chính xác và thích hợp (implicit knowledge)", theo Hinkel (2011, tr.510) trong *Handbook of Research in Second Language Teaching and Learning - Volume II*. Có hai xu hướng về triển khai hoạt động giảng dạy ngữ pháp trên thế giới hiện nay là trực tiếp và gián tiếp. Giảng dạy ngữ pháp theo phương pháp trực tiếp là việc giải thích bằng lời về hình thức và cách sử dụng của các nguyên tắc ngữ pháp. Trong khi đó, giảng dạy ngữ pháp theo phương pháp gián tiếp có nghĩa là gián tiếp đưa người học tương tác với những quy tắc ngữ pháp thông qua các hoạt động học tập mà không giải thích trực tiếp nguyên tắc vận hành của các quy tắc đó. Trong tình hình hiện nay, khi mà các quy tắc ngữ pháp vẫn được nhấn mạnh trong cả giáo trình và bài kiểm tra tại các cơ sở giáo dục, rất nhiều giáo viên tiếng Anh vẫn áp dụng phương pháp giảng dạy ngữ pháp trực tiếp hơn phương pháp gián tiếp như là một đường hướng an toàn trong giảng dạy.

1) Dạy ngữ pháp theo phương pháp trực tiếp giảng giải (Explicit Grammar Teaching)

Theo Hinkel (2011, tr.510), giảng dạy theo hướng trực tiếp là việc diễn đạt một quy tắc hoặc mô tả về cách sử dụng quy tắc đó một cách cụ thể rõ ràng. Nói cách khác, phương pháp này nhấn mạnh quá trình học ngữ pháp một cách có mục đích, để sử dụng hiệu quả và chính xác các thành phần ngôn ngữ. Phương pháp dạy ngữ pháp, còn được biết đến với tên GTM, được cho là khá phổ biến và được sử dụng rộng rãi như là một phương pháp điển hình của chiến lược giảng dạy này. Để nhấn mạnh mục tiêu và khả năng kiểm soát trong quá trình học ngữ pháp của người học, giáo viên thường đóng vai trò trung tâm trong lớp học, trực tiếp truyền đạt kiến thức cho người học trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên, mặt hạn chế của phương pháp này là ngôn ngữ được truyền đạt như một đơn vị kiến thức mà không cân nhắc đến chức năng giao tiếp của ngôn ngữ; đồng thời việc giảng dạy theo phương pháp trực tiếp thường diễn ra trong môi trường mô phạm, nghiêm túc, đôi khi chưa tạo ra sự hứng thú cho người học. Thực tế là, người học khi được giảng dạy theo phương pháp trực tiếp, có thể làm tốt các bài tập về kiến thức ngữ pháp trong bài tập và bài kiểm tra, nhưng sẽ luôn mắc lỗi khi áp dụng vào các tình huống giao tiếp thực tế.

2) Dạy ngữ pháp theo phương pháp gián tiếp giảng giải (Implicit Grammar Teaching)

Ngược lại với đường hướng trực tiếp, việc dạy ngữ pháp gián tiếp được thực hiện hiện thông qua việc tạo ra hoạt động tương tác thực tế của người học thông qua nói và viết khi thực hiện một nhiệm vụ được giao. Trong hoạt động này, các quy tắc ngữ pháp cơ bản không được trình bày một cách cụ thể (Hinkel, 2011, tr.510) bởi vì phương pháp giảng dạy ngữ pháp gián tiếp nhấn mạnh việc người học phải tiếp thu một cách tự nhiên thông qua tình huống thực tế khi học ngữ pháp (theo Zheng, 2015, tr.557). Cũng theo quan điểm của Hinkel, các mô hình dạy ngữ pháp gián tiếp dựa chủ yếu vào mô hình trẻ em tiếp nhận ngôn ngữ mẹ đẻ của mình: thông qua việc tiếp xúc rộng rãi và thông qua

các hoạt động trung gian của cha mẹ, giáo viên và những người xung quanh khác. Ở đây, vai trò của giáo viên có sự điều chỉnh; thay vì là người hướng dẫn trong lớp học, giáo viên khuyến khích người học tự phát hiện các hình thức ngôn ngữ khi họ tiếp xúc với tiếng Anh thông qua các tình huống, không qua giải thích. Phương pháp này nhấn mạnh sự tự nhiên, gián tiếp và tự thân của việc nghiên cứu ngữ pháp. Dạy ngữ pháp gián tiếp nên được kết hợp với các hoạt động giao tiếp khác để đạt được cả năng lực ngôn ngữ và giao tiếp trong lớp học. Phương pháp này tạo ra môi trường học tập hướng tới giao tiếp, cung cấp nhiều cơ hội cho người học áp dụng ngữ pháp vào hội thoại. Qua đó, cũng cho phép người học tự điều chỉnh quá trình học tập và cải thiện nhận thức ngôn ngữ. Tuy nhiên, việc áp dụng đường hướng dạy ngữ pháp gián tiếp có thể là một thách thức đối với những người học không giỏi tiếng Anh và không thích tự học. "Nếu ngữ pháp được dạy vào bất kì thời điểm nào trong giao tiếp, thì nó phải dành cho người đã có khả năng nói tiếng Anh" (Lock, 2006, tr.168). Bởi lẽ, những người học không có nền tảng tiếng Anh, họ có thể gặp khó khăn trong quá trình học ngữ pháp gián tiếp và mất phương hướng nếu giáo viên không hỗ trợ họ bằng những giải thích chi tiết.

2.2. Project - Based Learning

Theo Joseph và Phyllis trong Cambridge Handbook of the Learning Sciences (R. Keith, 2005), học tập theo dự án là một hình thức học tập trong ngữ cảnh và dựa trên việc tích lũy kiến thức thông qua cách người học mở rộng hiểu biết bằng cách tự xây dựng kế hoạch và phương pháp của mình nhằm đạt được các nhiệm vụ đề ra. Trong học tập theo dự án, người học được yêu cầu giải quyết thách thức thực tế liên quan đến cuộc sống tùy theo quan điểm, khuynh hướng của cá nhân. Thomas (2000) cho rằng PBL là một mô hình tổ chức học tập xung quanh việc hoàn thành các dự án. Thuật ngữ "dự án" được đề xuất bởi Fried-Booth (2002), hàm ý rằng các tương tác ngôn ngữ xảy ra một cách tự nhiên như là kết quả của một dự án được triển khai. Hedge (1993) đặc tả dự án như các nhiệm vụ dài hạn thường tích hợp các kĩ năng ngôn ngữ với kĩ năng mềm, như làm việc nhóm và thu thập thông tin thông qua nhiều hoạt động khác nhau. Các hoạt động này bao gồm lập kế hoạch, thu thập thông tin bằng cách đọc, nghe, phỏng vấn và quan sát, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, trình bày và báo cáo bằng văn bản, để đạt được mục tiêu được giao.

Mặc dù có nhiều cách khác nhau để định nghĩa PBL, tất cả đều nhấn mạnh hai điểm chung: PBL là một phương pháp giảng dạy tập trung vào người học, cho phép điều tra sâu rộng về một chủ đề và công việc của người học và được kết thúc bằng việc tạo ra một sản phẩm nào đó, như báo cáo, kế hoạch thiết kế, tác phẩm nghệ thuật hoặc một mô hình. Đúng như tên gọi của nó, học tập theo dự án thúc đẩy người học phát triển và hoàn thiện kĩ năng ngôn ngữ thông qua việc hoàn thành các dự án cả trong và ngoài lớp học. Phương pháp này giúp giáo viên tạo ra môi trường và không khí sáng tạo và tích cực trong lớp học, trong đó người học chia sẻ công việc và phản hồi về các biện pháp mà các em sử dụng để tạo ra và hoàn thành dự án của mình.

PBL khuyến khích giáo viên chuyển vai trò từ người truyền đạt kiến thức thành người hướng dẫn tạo điều kiện, trong đó người học tự kiểm soát và tự điều chỉnh quá trình học tập của mình với sự hướng dẫn từ giáo viên. PBL không chỉ trang bị cho người học các kĩ năng giao tiếp tiếng Anh cần thiết mà còn cả những kĩ năng sống thế kỉ 21. Ví dụ, một giáo viên giao cho mỗi người học thực hiện một cuộc phỏng vấn giữa một người phục vụ và khách hàng trong một nhà hàng để thực hành sử dụng danh từ số ít và số nhiều với một số cấu trúc đã cho. Người học dựa trên những gì các em đã học về danh từ viết trong sổ tay và sau đó viết lại cuộc trò chuyện của mình. Tuy nhiên, giáo viên có thể nhận thấy sự miễn cưỡng và thiếu động lực của người học trong hoạt động cá nhân như vậy. Các em cảm thấy giống như đang bị ép buộc phải hoàn thành một nhiệm vụ mà không có sự tương tác với bạn cùng lớp. Để cải thiện tâm lý người học, giáo viên cần thay đổi cách người học thực hiện nhiệm vụ. Thay vì hoàn thành nhiệm vụ một mình, người học được yêu cầu hình thành các nhóm năm người để làm việc trên nhiệm vụ được giao. Giáo viên yêu cầu các nhóm viết một cuộc trò chuyện dựa trên tình huống đã cho: "Tại nhà hàng". Sau đó, người học chọn một nhân vật trong cuộc trò chuyện và đóng vai để tái hiện cuộc trò chuyện viết của họ. Việc tạo ra vai diễn, giống như việc hoàn thành

cuộc trò chuyện, không chỉ thể hiện sự hiểu biết của người học về ngữ pháp mục tiêu, mà còn cải thiện khả năng ngôn ngữ của các em trong việc viết (viết cuộc trò chuyện) và thực hành kỹ năng nói (vai diễn).

2.3. Các đặc trưng của học tập theo dự án

Theo Ward (1988), Hedge (1993), Stroller (2002), Solomon (2003), Helle, Tynjala và Olkinuora (2006) và Stroller (2006), được trích dẫn bởi Yang (2016), các đặc điểm chung của PBL có thể được trình bày tổng quát như sau: i) học thông qua trải nghiệm thực tế, ii) học hợp tác, iii) tính tự chủ của người học và iv) thuyết đa trí tuệ. Wrigley (1998) cho biết hầu hết dự án bao gồm các bước: chọn chủ đề, lập kế hoạch, nghiên cứu và tạo sản phẩm, trong khi Papandreou (1994, được trích dẫn bởi Phạm, 2018) trong "Một ứng dụng của Phương pháp dự án trong dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ" giới thiệu một mô hình mô tả quá trình làm việc dự án với sáu bước chính:

- Bước 1: Chuẩn bị - trong giai đoạn này, giáo viên giới thiệu chủ đề cho người học và yêu cầu các em thảo luận và đặt ra một câu hỏi thúc đẩy tư duy hoặc các vấn đề liên quan khác.
- Bước 2: Lập kế hoạch - trong giai đoạn này, giáo viên và người học xác định cách thu thập và phân tích thông tin, loại dự án và sản phẩm cuối cùng, và phân công công việc cho mỗi thành viên.
- Bước 3: Nghiên cứu - trong phần này, người học làm việc cá nhân hoặc theo nhóm để thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau và phân tích để hoàn thành dự án của mình với sự hỗ trợ của giáo viên nếu cần.
- Bước 4: Kết luận - người học đưa ra kết luận hoặc hoàn thiện sản phẩm của mình dựa trên phân tích dữ liệu đã thu thập.
- Bước 5: Trình bày - người học trình bày sản phẩm cuối cùng của mình cho cả lớp bằng các hình thức khác nhau, như trình bày trước lớp học, poster hoặc video.
- Bước 6: Đánh giá - trong bước này, giáo viên nhận xét về sản phẩm và quá trình nỗ lực của người học cũng như yêu cầu các em khác đưa ra một số ý kiến đóng góp mang tính xây dựng về sản phẩm của bạn.

2.4. Thách thức khi thực hiện học tập theo dự án

Mặc dù phương pháp học tập theo dự án được đánh giá mang lại một số hiệu ứng tích cực trong học tập, việc chuyển dịch từ các phương pháp truyền thống sang PBL cũng còn nhiều khó khăn. Điều quan trọng là người học phải có đủ kiến thức và kỹ năng chuyên môn để nắm vững kiến thức và đạt được kết quả mong muốn thông qua quá trình học tập theo dự án, điều này có nghĩa là các em phải tự tìm hiểu và giải quyết vấn đề một cách tự chủ và không quá trông chờ sự hướng dẫn từ giảng viên. Ngoài ra, học tập theo dự án đôi khi cũng không được áp dụng trong chương trình vì khá mất thời gian; học tập theo dự án đòi hỏi giáo viên và người học phải mất một khoảng thời gian để hoàn thành. Bên cạnh đó, việc phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm cũng là một trong những vấn đề nảy sinh khi triển khai PBL trong lớp học. Một số thành viên năng động và giỏi thường rất hăng hái trong các dự án được giao, trong khi đó một số em chưa siêng năng thường thụ động và ít tham gia vào hoạt động nhóm. Học tập theo dự án đã trở thành một phần trong giáo dục chính thống trong thời gian gần đây. Do vậy, một số tài liệu hướng dẫn giảng dạy theo đường hướng PBL đã được xây dựng nhằm hỗ trợ giáo viên tổng hợp và áp dụng kiến thức từ nhiều môn học vào các vấn đề thực tế, thường là trong thế giới thực.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng thiết kế nghiên cứu thực nghiệm trên một nhóm người học tham gia vào 2 bước là thử nghiệm trước và sau khi áp dụng giải pháp can thiệp với phương pháp học tập theo dự án. Nghiên cứu sử dụng cả phương pháp định lượng và định tính để thu thập dữ liệu. Dữ liệu và thông tin thu được sau đó được sử dụng để điều tra xem các hoạt động học tập theo dự án có phát triển năng lực ngữ pháp của người học hai lớp được lựa chọn tham gia thực nghiệm và thái độ của các em đối với việc áp dụng PBL trong lớp học. Tiến trình nghiên cứu bao gồm: (1) tiến hành bài kiểm tra tiền thử nghiệm can thiệp PBL nhằm xác định tần suất lỗi ngữ pháp của người học trong kỹ

năng nói và viết; (2) áp dụng các hoạt động học tập theo dự án trong lớp học để xem các em phát triển năng lực ngữ pháp của mình như thế nào trong kĩ năng nói và viết; (3) tiến hành bài kiểm tra sau can thiệp phương pháp PBL nhằm xác định tần suất lỗi ngữ pháp của người học trong kĩ năng nói và viết để nhìn thấy sự cải thiện của người học trong năng lực ngữ pháp khi được áp dụng PBL trong giảng dạy và học tập.

4. Kết quả và Thảo luận

Như đã trình bày ở phần phương pháp, nghiên cứu này thiết kế một hệ thống các hoạt động học tập theo dự án như là biện pháp can thiệp nhằm cải thiện năng lực ngữ pháp của người học sau khi thu thập kết quả năng lực của người học thông qua bài kiểm tra kĩ năng nói. Nhóm nghiên cứu (đồng thời là giáo viên tại lớp) triển khai 03 dự án cho các nhóm gồm: dự án 1 “lựa chọn 1 trong 10 chủ đề giáo viên đưa ra để hoàn thành”, dự án 2 “thực hành quay video các hội thoại tại nhà hàng”, dự án 3 “thực hiện 1 cuốn sách ngữ pháp do nhóm xây dựng (making a grammar book)”. Các dự án này đã thu hút sự quan tâm và động cơ học tập tìm tòi của các em. Các em đồng thời thực tập các kĩ năng làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề, kĩ năng công nghệ thông tin trong quá trình tương tác với thành viên nhóm và môi trường xung quanh. Giáo viên đã quan sát và ghi nhận các kết quả học tập sáng tạo và hiệu quả của các em, đồng thời cũng nhận thấy các em nâng cao sự tự tin khi giao tiếp, đồng thời diễn đạt ý tưởng trôi chảy và thông suốt, hợp lí hơn. Một số sản phẩm của các nhóm được trình bày dưới đây.



Hình 1. Sơ đồ tư duy của nhóm



Hình 2. Sản phẩm dự án 3

Bên cạnh các nhìn nhận từ quan sát của giáo viên, nghiên cứu cũng đã thu thập kết quả định lượng từ bài kiểm tra năng lực trước và sau khi can thiệp giảng dạy với các hoạt động dự án. Trước khi triển khai giảng dạy với các dự án, kết quả bài kiểm tra năng lực của người học cho thấy tần suất lỗi cao và loại lỗi trải đều ở nhiều loại khác nhau. Có thể thấy người học thường mắc phải các lỗi về ngữ pháp

trong viết và nói, nhưng điều này không thực sự là do kiến thức về cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh của các em bị hạn chế. Các lỗi của các em có thể được khắc phục bằng cách tạo cơ hội cho các em tham gia nhiều hơn vào việc thực hành tiếng Anh và áp dụng tiếng Anh trong các tình huống thực tế để giúp cho việc sử dụng ngữ pháp trong ngữ cảnh giao tiếp thật trở nên quen thuộc với các em, sau đó tạo ra phản ứng tự nhiên khi các em sử dụng bất kì điểm ngữ pháp nào trong viết và nói. Trong số các lỗi ngữ pháp được thống kê, lỗi về danh từ chiếm 14,22%, tỉ lệ cao nhất trong số tất cả các loại lỗi được nhận diện. Trong tiếng Anh, danh từ là đơn vị ngôn ngữ phổ biến nhất có thể được sử dụng như một chủ ngữ, tân ngữ hoặc bổ ngữ trong nhiều trường hợp khác nhau. Lỗi về danh từ gần như tương tự với lỗi giữa danh từ số ít và số nhiều. Do sự khác biệt giữa các hình thức số nhiều trong tiếng Việt và tiếng Anh, người học thường mắc lỗi trong kĩ năng viết, đặc biệt là việc bỏ sót hậu tố -s hoặc -es cuối cùng. Có thể vì trong tiếng Việt chúng ta không thêm bất kì hậu tố nào vào danh từ khi nói đến danh từ số nhiều, do đó người học có thể quên áp dụng điều này với danh từ tiếng Anh; ngay cả trong một câu đơn giản nhưng thỉnh thoảng các em vẫn gặp sự nhầm lẫn về việc một từ có thể đếm được hay không đếm được. Tiếp theo các lỗi về danh từ, lỗi về thì được ghi nhận khá phổ biến, chiếm 14,01%. Từ kết quả của bài kiểm tra tiền thử nghiệm, chúng tôi nhận thấy rằng người học thường mắc lỗi với các thì diễn tả (narrative tenses). Lỗi thành tố câu cũng được cho là khá phổ biến trong người học vì các em thường không chú ý nhiều đến cấu trúc tiếng Anh khi sử dụng. Khi các em dịch một câu từ tiếng Việt sang tiếng Anh, do sự khác biệt về cấu trúc ngôn ngữ, các em có xu hướng bỏ qua TOBE trong câu tiếng Anh của mình. Một loại lỗi ngữ pháp phổ biến nữa trong bài kiểm tra viết của người học là lỗi về mạo từ với việc thiếu mạo từ và sử dụng sai mạo từ. Loại lỗi này khá rõ ràng, bởi lẽ trong tiếng Việt chúng ta không có hiện tượng "một động từ được theo sau một giới từ" hay còn gọi là cụm từ cố định. Ngoài ra, việc bỏ sót âm cuối -s hoặc -es để chỉ danh từ số nhiều thường xảy ra trong quá trình nói của người học. Điều này không xa lạ đối với người học ngôn ngữ, đặc biệt là những người học từ các quốc gia mà ngôn ngữ không phát âm âm cuối. Lỗi trong mạo từ chiếm 18,62%, đứng ở vị trí thứ hai. Khi người học nói tiếng Anh, họ thường dịch một câu từ tiếng Việt sang tiếng Anh trong đầu, sau đó mới phát ngôn. Lỗi về thành tố câu gián đoạn (sentence fragments) theo sau với 17,88%, trong khi lỗi về dạng động từ đứng ở mức 12,77%. Tương tự như lỗi về mạo từ, trong quá trình dịch, người học thường quên một số yếu tố nhỏ của một câu và gây ra lỗi ngữ pháp.

Kết quả bài kiểm tra sau khi can thiệp phương pháp PBL cho thấy hoạt động PBL thực sự có một số tác động tích cực đối với kĩ năng nói và viết của người học sau một thời gian triển khai can thiệp giảng dạy. Các lỗi ngữ pháp của người học đã giảm đáng kể, hoặc nói cách khác, khả năng ngữ pháp của các em đã được phát triển. Để có được kết quả này, có thể thấy việc giao tiếp trong PBL và môi trường thực tế trong các hoạt động PBL giúp người học có nhiều cơ hội tương tác và giao tiếp với các thành viên trong nhóm trong các cuộc thảo luận nhóm. Việc giao tiếp liên tục với các thành viên nhóm giúp làm giảm sự sợ hãi khi nói chuyện vì các em sẽ cảm thấy thoải mái hơn trong việc giao tiếp với những người khác trong nhóm. Trong các buổi thuyết trình nhóm, cơ hội giao tiếp cũng được cho là có khả năng hình thành và tích lũy cho người học (Habók & Nagy, 2016; Shanthi & Rao, 2015, trích dẫn từ Bakaar và cộng sự, 2019). Người học được cho là rất thuận lợi khi tiếp xúc với việc nói và viết tiếng Anh trong một ngữ cảnh chính thống thông qua các buổi thuyết trình, cũng như nghe bạn bè trình bày sản phẩm cuối cùng của mình, và có cơ hội liên tục học hỏi và cải thiện thông qua việc đánh giá lẫn nhau trong nhóm. Trong mô hình học tập theo dự án, việc học diễn ra bên ngoài lớp học, đặc biệt trong giai đoạn nghiên cứu thông tin. Giao tiếp cũng có thể diễn ra khi các em tham khảo nhiều nguồn để thu thập kiến thức cho dự án của mình, chẳng hạn như thông qua người khác ngoài phạm vi lớp học.

4.1. Số liệu khảo sát sau khi can thiệp phương pháp học tập theo dự án

Bảng 1. Ý kiến và thái độ của người học về việc cải thiện động cơ học tập khi ứng dụng học tập theo dự án

Số	Ý kiến	Hoàn toàn	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn
----	--------	-----------	--------------	--------	-----------

TT		không đồng ý				đồng ý			
		Tần suất	Tỉ lệ	Tần suất	Tỉ lệ	Tần suất	Tỉ lệ	Tần suất	Tỉ lệ
1	PBL khiến tôi thích học ngữ pháp hơn	0	0%	1	4%	13	52%	11	44%
2	PBL giúp tôi tham gia vào bài học nhiều hơn	0	0%	3	12%	14	56%	8	32%
3	PBL làm bài học sinh động và thú vị hơn	0	0%	2	8%	15	60%	8	32%
4	Tôi thấy thoải mái và không căng thẳng khi học với PBL	1	4%	4	16%	13	52%	7	28%
5	Tôi thích PBL hơn học truyền thống	1	4%	2	8%	16	64%	6	24%
6	Tôi có nhiều cơ hội cộng tác với bạn hơn	0	0%	3	12%	14	56%	8	32%
7	Tôi có nhiều cơ hội kiểm thông tin sâu hơn	0	0%	3	12%	15	60%	7	28%

Có thể nhận thấy từ kết quả khảo sát sau khi can thiệp bằng phương pháp học tập theo dự án, chúng ta có cơ sở để nhận định rằng người học có ý kiến và thái độ tích cực đối với việc triển khai PBL trong các hoạt động học tập của mình. 22/25 người học ưa thích PBL hơn so với các phương pháp truyền thống vì PBL tạo ra môi trường thân thiện hơn với người học với ít bài tập giấy nên không gây áp lực. 96% người học đều đồng ý rằng PBL kích thích sự quan tâm của các em đối với việc học tiếng Anh và ngữ pháp vì các hoạt động PBL thúc đẩy các em sử dụng tiếng Anh trong ngữ cảnh nhiều hơn. Khi người học được tự do làm việc và thảo luận với bạn bè cũng như quyết định và thiết kế dự án theo cách riêng của mình để đạt đến giai đoạn cuối cùng, các em thường cảm thấy thư giãn hơn và có khả năng kiểm soát quá trình học tập của mình. Chỉ có một số ít người học có thể cảm thấy một chút áp lực khi thực hiện PBL do sự không quen thuộc của phương pháp dạy học này. Tuy nhiên, vì người học làm việc theo nhóm để hoàn thành dự án, các em có nhiều cơ hội hợp tác, trong đó nếu các em gặp vấn đề gì hoặc những khó khăn nào đó, đồng đội của các em có thể giúp và hỗ trợ. Theo mô hình này học tập hiện không chỉ là nhiệm vụ của một người mà là nhiệm vụ chung của cả nhóm. Hầu hết người học đều đồng ý rằng PBL giúp các em cải thiện khả năng ngữ pháp của mình. Khi so sánh với các phương pháp truyền thống, việc học và sử dụng ngữ pháp trong ngữ cảnh thông qua các dự án có vẻ hấp dẫn hơn với người học vì nó dễ hiểu hơn, tạo cảm giác thoải mái và giúp các em hiểu rõ hơn. 84% người học đồng ý rằng PBL cho phép các em tham gia vào các ngữ cảnh liên quan chặt chẽ đến chuyên ngành của mình (ví dụ như trò chơi vai diễn ở nhà hàng), do đó các em ít lo lắng khi thực hành ngôn ngữ và dần phát triển khả năng tạo ra câu với ngữ pháp chính xác. Ngoài ra, các kỹ năng khác cũng đã được phát triển trong quá trình triển khai PBL. 92% cho biết PBL cải thiện sự tự tin và sáng tạo của người học trong khi gần như 100% đều đồng ý rằng PBL giúp các em có khả năng tự điều chỉnh quá trình học tập của mình. Mỗi quan hệ và sự hợp tác giữa các thành viên vẫn ở mức tích cực, với hơn 90% cảm thấy hài lòng với sự cải thiện về kỹ năng làm việc nhóm của mình. 22/25 người học thừa nhận các em đã nhận thấy sự phát triển rõ ràng trong khả năng diễn thuyết và viết lách của mình nhờ tham gia vào các hoạt động PBL.

5. Kết luận

So sánh kết quả của bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm, có thể nhận thấy sự khác biệt đáng kể về số lượng lỗi ngữ pháp trong kỹ năng viết và nói của người học. Tổng số lỗi ngữ pháp của người

học đã giảm đi 40%, từ 730 xuống còn 459 lỗi. Sau 13 tuần triển khai PBL trong lớp học, khả năng giao tiếp của người học đã phát triển hơn với ít lỗi hơn và các em dường như tự tin hơn trong các buổi học tiếng Anh. Do PBL cho phép người học học cả ngoài lớp học và kích thích sự hợp tác giữa các bạn cùng nhóm và khác nhóm, học viên có nhiều cơ hội thực hành tiếng Anh và cải thiện kỹ năng của mình. Dựa trên một số thông tin được trích từ cuộc phỏng vấn bán cấu trúc, có thể thấy rằng hầu hết các người học tham gia đều đưa ra phản hồi tích cực về việc khả năng sáng tạo của họ đã được cải thiện thông qua các hoạt động PBL, điều này trùng khớp với kết quả dữ liệu định lượng thu thập từ các bài kiểm tra sau thử nghiệm. Các hoạt động PBL thực sự giúp học viên phát triển năng lực ngữ pháp, như có thể thấy từ kết quả các bài kiểm tra cũng như ý kiến trong cuộc phỏng vấn. Dựa trên dữ liệu định lượng thu thập từ cuộc khảo sát sau thí nghiệm, 24/25 người học đều đồng ý rằng PBL làm cho việc học tiếng Anh trở nên thú vị hơn. Vì học viên có thể tự quyết định dự án của mình, làm việc cùng nhau để đạt đến kết quả cuối cùng và nâng cao nhiều kỹ năng khác ngoài tiếng Anh. Hơn nữa, 22 người học (chiếm 88%) thích làm việc cùng bạn bè trong một nhóm. Các em cho biết PBL tạo ra nhiều cơ hội hợp tác và sử dụng tiếng Anh, cũng như cải thiện các kỹ năng thế kỷ 21 khác ngoài việc nói và viết. Người học có thể hiểu một quy tắc ngữ pháp và trình bày lại các quy tắc đó thông qua việc thực hiện bài tập trong sách giáo trình nhưng lại mắc nhiều lỗi ngữ pháp khi áp dụng ngữ pháp vào việc nói và viết. PBL giúp học viên phát triển khả năng ngữ pháp đáng kể bằng cách tham gia vào các tình huống thực tế và thúc đẩy việc thực hành sử dụng ngữ pháp trong ngữ cảnh. Dựa trên kết quả của bài kiểm tra trước và sau thí nghiệm của 25 người học tham gia thực nghiệm, chúng tôi tóm tắt các điểm chính sau đây như là những điểm quan trọng trong kết quả nghiên cứu của chúng tôi:

- Người học nhận thức rằng ngữ pháp là một phần không thể thiếu của việc học một ngôn ngữ và thường là phần khó nhất để tiếp thu.

- Hầu hết sinh viên cảm thấy mất động lực và ít quan tâm hơn trong việc học ngữ pháp khi được dạy bằng các phương pháp truyền thống.

- Mặc dù các quy tắc ngữ pháp có thể được giải thích dễ dàng, vấn đề đặt ra là làm thế nào để áp dụng ngữ pháp vào ngữ cảnh thực tế.

- Người học quan tâm đến việc tham gia vào các hoạt động PBL vì giúp tạo ra môi trường lấy người học làm trung tâm, nơi các em có thể tích cực tham gia vào quá trình học.

- Người học đồng ý rằng PBL không chỉ cải thiện kỹ năng tiếng Anh của mình mà còn cung cấp các kỹ năng thế kỷ 21 cần thiết cho sự phát triển trong tương lai.

- Mặc dù có phản hồi tích cực từ học viên, thực ra vẫn còn đó một số hạn chế khi áp dụng PBL trong lớp học mà giáo viên cần chú ý và giảm thiểu tối đa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bakar, N. I. m A., Noordin, N. & Razali, A. B. (2019), Improving oral communicative competence in english using project-based learning activities. *English Language Teaching*, 12(4), pp.73-84.
2. Crystal, D. (2012), *"Think on my words" Exploring Shakespeare's Language*. Cambridge University Press.
3. Ellis, N. (2006), Language Acquisition as Rational Contingency Learning. *Applied Linguistics*, 27 (1), 1-24.
4. Estrella, C. S., & Presley, V. D. V. (2018), Grammatical Competence of Junior High School Students. *TESOL International Journal*, 13(1), pp.82-94.
5. Fried-Booth, D (2002), Resource Books for Teachers: Project Work (New Edition). *English Teaching as a second or foreign language*, Vol 6 (3).
6. Hedge, T (1993), Key concepts in ELT. *ELT Journal*, 47(3), pp.275-276.
7. Hinkel E. (2011), *Handbook of Research in Second Language Teaching and Learning Volume II*. New York: Routledge.

8. Keith, R. S. (2005), *Cambridge Handbook of the learning sciences*. Cambridge University Press.
9. Lock, J. L & Borgin, B (2006), Language and life history: A new perspective on the development and evolution of human language. *Behavioral and Brain Sciences*, Volume 29, Issue 3, pp.259-280.
10. Mojabi, S. S. (2014), Correlation between Grammatical Competence and Pragmatic Competence among Iranian University EFL Learners. Unpublished Master's Thesis. *University of Malaya. Kuala Lumpur, Malaysia*. Retrieved from: <https://core.ac.uk/download/pdf/268876904.pdf>.
11. Pham, T. (2018), Project-based learning: from theory to efl classroom practice. *Proceedings of the 6th International OpenTESOL Conference 2018*, pp.327-339.
12. Thomas, M.S.C & Allport, A (2000), Language Switching Costs in Bilingual Visual Word Recognition. *Journal of Memory and Language*, 43 (1), pp.44-46.
13. Wrigley, H. (1998), Knowledge in action: The promise of project-based learning. Focus on Basics: Connecting Research and Practice, 2(D). National Centre for the Study of Adult Learning and Literacy. Retrieved from: <http://www.ncsall.net/index.html?id=384.html>.
14. Yang, D. (2016), Effects of project-based learning on speaking abilities of non-english major chinese students.
15. Zheng, L. (2015), Explicit Grammar and Implicit Grammar Teaching for English Major Students in University. *Sino-US English Teaching*, 12(8), pp.556-560.

Developing students' English grammar competence using project - based learning

Abstract: It has been demonstrated that project-based learning (PBL) activities do have some positive effects on students' performance in terms of their grammatical competence. Normally, teachers frequently employ traditional methods to teach grammar, which often leads to students' boredom and limits their ability of using grammar in context. Therefore, students tend to face difficulties conducting grammar correctly when they write or speak a language. To help students improve their grammatical competence when speaking or writing English, a list of project-based learning activities is designed and organized within the syllabus to encourage students in using grammar in real contexts.

Key words: multiple intelligences; teaching activities; competence; language learning; vocabulary.